

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI NĂM 2013 CỦA CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN LIÊN HỢP QUỐC NHỮNG NỘI DUNG QUAN TRỌNG CẦN ĐƯỢC LƯU Ý

LƯƠNG ĐÌNH HẢI*

Tóm tắt: Bài viết giới thiệu và phân tích những nội dung chính của Báo cáo phát triển con người năm 2013 của UNDP. Báo cáo chỉ ra những động thái trỗi dậy mạnh mẽ của các nước Nam bán cầu trong những năm gần đây. Trên các phương diện kinh tế, giáo dục, y tế, bình đẳng và phát triển con người, hội nhập,... phương Nam đã đạt được những tiến bộ lớn. Sự trỗi dậy của các nước Nam bán cầu là chưa từng thấy cả về tốc độ và quy mô, dù có nước nhanh hơn, có nước chậm hơn. Các tác nhân thúc đẩy tiến trình đó là: chính phủ chủ động trong tăng trưởng; khai thác được tác động của thị trường toàn cầu; đổi mới chính sách xã hội. Để duy trì tốc độ phát triển các nước này cần mở rộng bình đẳng; tạo điều kiện cho người dân tham gia và có tiếng nói trong các quyết sách và thụ hưởng các kết quả của quyết sách; ứng phó và giảm thiểu các thảm họa môi trường; quản lý và hợp tác tốt hơn.

Từ khóa: Báo cáo phát triển con người năm 2013, Nam bán cầu, phát triển con người, UNDP.

Ngày 3 tháng 7 năm 2013, Chương trình phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) tại Hà Nội đã tổ chức họp báo công bố Báo cáo phát triển con người năm 2013 với chủ đề *Sự trỗi dậy của các nước Nam bán cầu: Tiến bộ về con người trong một thế giới đa dạng (The Rise of the South: Human Progress in a Diverse World)*.

Báo cáo phát triển con người năm 2013 dài 216 trang tiếng Anh, khổ A4 (210x290mm). Nội dung của báo cáo gồm 5 chương, khẳng định rằng hầu hết các nước đang phát triển đều có những thành công, trong đó một số nước đặc biệt thành công như Braxin, Trung

Quốc, Ấn Độ, Indônêxia, Mêxico, Nam Phi và Thổ Nhĩ Kỳ.

Sự trỗi dậy của các nước Nam bán cầu là chưa từng thấy cả về tốc độ và quy mô. Tổng sản lượng của ba nền kinh tế hàng đầu trong các nước đang phát triển (Braxin, Trung Quốc, Ấn Độ) hiện tương đương với tổng GDP của Canada, Pháp, Đức, Ý, Anh và Mỹ cộng lại. Dự đoán đến 2050 ba nước Braxin, Trung Quốc và Ấn Độ sẽ nắm đến 40%

(*) Phó giáo sư, tiến sĩ khoa học, Viện Nghiên cứu Con người, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

GDP thế giới, vượt xa nhóm G7 khi đó. Tầng lớp trung lưu trong các nước Nam bán cầu tăng mạnh cả về quy mô, thu nhập và kỳ vọng. Phương Nam đang nổi lên như là nơi nảy nở rất nhiều cải tiến kỹ thuật và sáng kiến kinh doanh, cung cấp có hiệu quả các sản phẩm phức tạp cho các nước phát triển, đồng thời cũng biết thích nghi và đổi mới sản phẩm và các quy trình sản xuất tốt hơn, phù hợp hơn với nhu cầu nội địa, v.v..

Tất cả những điều đó đang có tác động đáng kể đến quá trình phát triển con người. Nhiều tiến bộ được ghi nhận trong chỉ số phát triển con người năm 2012 vừa qua. Báo cáo ghi nhận rằng, trong vài thập kỷ qua các quốc gia đều nhằm đến mục tiêu phát triển con người ở mức cao hơn. Tốc độ gia tăng chỉ số phát triển con người (HDI) đạt mức cao nhất ở các nước thuộc nhóm có HDI trung bình và thấp. Tuy vậy sự gia tăng HDI sẽ không bền vững nếu tình trạng bất bình đẳng không được cải thiện. Trong hai thập kỷ qua, trên phạm vi toàn cầu bất bình đẳng về y tế và giáo dục được cải thiện tốt hơn so với bất bình đẳng về thu nhập. Dù sự tăng trưởng của các quốc gia Nam bán cầu không giống nhau, nhưng nhiều quốc gia đã bắt đầu được hưởng lợi từ sự lan tỏa tăng trưởng sang các lĩnh vực có đóng góp vào sự phát triển con người, nhất là y tế.

Sự trỗi dậy của Nam bán cầu ở quy mô tương đối lớn và đặc biệt thành công ở một số nước là do có ba nhân tố đáng chú ý tác động đến phát triển: chính phủ

chủ động trong tăng trưởng; khai thác tốt tác động của thị trường toàn cầu; đổi mới chính sách xã hội kiên quyết. Các nhân tố này được kiểm chứng qua kinh nghiệm thực tế trỗi dậy của các nước Nam bán cầu; chúng thách thức các cách tiếp cận cũ, chuẩn tắc và định sẵn; chúng vượt qua các nguyên tắc quản lý tập trung cũ kỹ nhưng cũng không tuân thủ sự tự do hóa không giới hạn trong chủ nghĩa tự do mới. Phát triển cân bằng và bền vững đòi hỏi "một nhà nước vững mạnh, chủ động, có trách nhiệm, hoạch định chính sách cho cả khu vực quốc doanh lẫn tư nhân dựa trên tầm nhìn và sự lãnh đạo dài hạn, trên các chuẩn mực và giá trị chung, trên các nguyên tắc và thể chế giúp hình thành lòng tin và sự đoàn kết". Trong quá trình chuyển đổi khó khăn và lâu dài phải chú ý tiếp cận vấn đề phát triển một cách cân bằng và bền vững, nhưng không thể theo một công thức giản đơn nào đó. Các quốc gia có thể bảo hộ cho các ngành, nghề không thể tự phát triển được bằng thị trường. Điều này có thể giúp chuyển đổi các ngành nghề vốn trước đó không hiệu quả thành những tác nhân thúc đẩy sự phát triển khi nền kinh tế của họ mở cửa, hội nhập hơn. Các chính phủ cần mạnh dạn thử nghiệm nhiều cách tiếp cận khác nhau và có cách nhìn thực tế hơn. "Phải ưu tiên lấy con người làm trọng tâm, mở ra các cơ hội mới nhưng đồng thời phải bảo vệ con người khỏi các rủi ro bất lợi". "Đầu tư vào năng lực con người

thông qua y tế, giáo dục và dịch vụ công khác là một phần không thể thiếu của quá trình phát triển". Cần cởi mở, thân thiện tập trung mở rộng các phúc lợi xã hội cơ bản. "Tăng trưởng nhanh về công ăn việc làm là đặc trưng của quá trình phát triển giúp thúc đẩy sự phát triển con người".

Những luận điểm như vậy trong Báo cáo là những bài học kinh nghiệm hết sức quý báu cho các nước đang muốn tăng tốc tiến trình phát triển của mình cả trên phương diện phát triển xã hội lẫn phát triển con người. Để phát triển xã hội cân bằng và bền vững, tất yếu phải phát triển con người bền vững. Để phát triển con người bền vững, tất phải bảo vệ con người khỏi mọi rủi ro nói chung, từ thiên tai, biến đổi khí hậu đến dịch bệnh, chiến tranh, xung đột, stress... Trong bối cảnh quốc tế hiện nay, điều này cần được nhấn mạnh bởi đòi hỏi về bảo vệ con người trong nội dung phát triển con người bền vững ngày càng cao để đảm bảo sự phát triển bền vững của xã hội. Phát triển con người mà không gắn liền với bảo vệ con người thì không thể phát triển con người bền vững và thậm chí cũng không thể phát triển con người và phát triển bền vững xã hội được. Bảo vệ con người trên các phương diện khác nhau từ thể xác, tâm lực đến trí lực, từ kinh tế, văn hoá, xã hội, chính trị đến tinh thần, tư tưởng,... vừa là nhu cầu của sự phát triển xã hội lẫn phát triển con người.

Thị trường toàn cầu đóng vai trò quan

trọng trong thúc đẩy tăng trưởng của các nước phương Nam. Nhưng điều quan trọng là các điều kiện để khai thác thị trường toàn cầu này. "Tất cả các nước công nghiệp mới đều cố gắng thực hiện chiến lược: nhập khẩu tri thức mà thế giới có, xuất khẩu các sản phẩm mà thế giới đang cần". Tuy nhiên, để thực hiện chiến lược ấy, để gia nhập thị trường thế giới thì phải đầu tư phát triển con người. "Nếu không đầu tư vào phát triển con người thì sẽ không được lợi gì nhiều từ thị trường quốc tế". Thực tế các nước phương Nam trong một vài thập kỷ vừa qua cho thấy, thành công đạt được là do việc hội nhập từng bước, có trình tự vào nền kinh tế thế giới, tùy thuộc vào tình hình thực tế và việc đầu tư cho phát triển con người, bộ máy và cơ sở hạ tầng của quốc gia, chứ không phải là do mở cửa hội nhập đột ngột. Nếu không chú ý đầu tư cho phát triển con người thì việc mở cửa hội nhập thường dễ tạo nên những cú "sốc" cho cả con người lẫn xã hội, thậm chí mang lại những hệ lụy khó lường và khó giải quyết. Các nền kinh tế nhỏ thành công chủ yếu nhờ việc chú trọng vào các sản phẩm cho thị trường đặc thù, do chính phủ hỗ trợ trong nhiều năm để phát huy các ngành nghề có sẵn hoặc xây dựng các ngành nghề mới. Những bài học kinh nghiệm này đã và đang được minh chứng ở nước ta.

Theo nhận định của Báo cáo, một số quốc gia có tốc độ phát triển nhanh và bền vững mà không cần đầu tư công ở mức quá cao, cả cho cơ sở hạ tầng lẫn y

tế và giáo dục. Nhưng vấn đề là, phải tạo ra các chu trình khép kín hiệu quả, qua đó mà có được sự củng cố, hỗ trợ lẫn nhau giữa tăng trưởng và chính sách xã hội. Tăng trưởng thường đem lại hiệu quả trong giảm nghèo cao hơn ở các nước có bất bình đẳng thấp về thu nhập so với các nước có bất bình đẳng cao về thu nhập. Thúc đẩy sự bình đẳng, nhất là giữa các nhóm dân tộc, chủng tộc, tôn giáo khác nhau, sẽ giúp làm giảm các mâu thuẫn xã hội. Về thực chất, điều này được đảm bảo thì nội lực quốc gia sẽ là tập hợp năng lực của tất cả mọi thành phần trong xã hội và tạo thành hợp lực cùng chiều cho phát triển. Khi con người được đảm bảo các điều kiện thuận lợi, có môi trường tích cực thì họ sẽ là động lực chính khởi nguồn cho mọi tăng trưởng, biến đổi và phát triển của chính họ và của xã hội. Xã hội công bằng, bình đẳng là tiền đề cho đồng thuận và đoàn kết, là cơ sở để mọi cá nhân và tầng lớp có cơ hội và điều kiện để phát triển. Đến lượt mình điều đó sẽ thúc đẩy công bằng và bình đẳng rộng khắp hơn.

"Các yếu tố như giáo dục, chăm sóc sức khỏe, bảo trợ xã hội, tăng cường năng lực pháp luật và tổ chức xã hội thích hợp có thể giúp người nghèo tham gia vào quá trình phát triển". Thu hẹp chênh lệch giữa các khu vực (đặc biệt ở các khu vực nông thôn, miền núi), việc gia tăng công ăn việc làm giúp tăng thu nhập, đó là những nhân tố đóng vai trò quyết định trong việc phát triển. Nhưng

có thể các công cụ chính sách này không tác động đến được những nhóm người nhất định trong khi chính phủ không hẳn lúc nào cũng có thể nhận biết chính xác các dịch vụ công được cung cấp cho mọi người đến mức nào. Hệ quả là, những người nghèo có thể bị đẩy ra ngoài xã hội và gặp nhiều khó khăn trong việc giải quyết các vấn đề của chính họ.

"Chính sách xã hội phải khuyến khích tính đa dạng, đảm bảo bình đẳng, không phân biệt đối xử, đóng vai trò quyết định đối với ổn định chính trị-xã hội. Đồng thời, phải cung cấp được các dịch vụ xã hội cơ bản giúp củng cố tăng trưởng kinh tế dài hạn thông qua việc tạo ra lực lượng lao động khoẻ mạnh, có tri thức". Nhà nước cũng phải đảm bảo cho tất cả mọi công dân tiếp cận được các điều kiện cơ bản của phát triển con người. Lộ trình để đột phá trong phát triển và tiến bộ con người là quá trình đa diện, nhiều mặt; quá trình đó nhằm gia tăng của cải vật chất, phổ cập khả năng tiếp cận các dịch vụ cơ bản, cải thiện hoạt động của chính phủ và các tổ chức xã hội, khuyến khích tăng trưởng, đảm bảo công bằng trong phân phối lợi ích, buộc bộ máy chính phủ phải làm việc có trách nhiệm, giảm thiểu tình trạng quan liêu và các rào cản trong các hoạt động kinh tế và xã hội. Hiệu quả của đầu tư, dù là đầu tư công, đầu tư cho hạ tầng hay cho con người, cũng đều phải được đặt lên hàng đầu. Những kinh nghiệm này dường như đang nói về những điều mà nước ta đang thực hiện, đang kỳ vọng. Có lẽ phải nói

thêm rằng, tính hiệu quả của đầu tư là điều bắt buộc. Vấn đề là, khi xem xét hiệu quả không nên xem xét tách rời các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, con người, môi trường; không nên quá coi trọng mặt này, xem nhẹ mặt kia. Một hiệu quả tương thích thực tế vì sự phát triển xã hội và con người là điều mà việc đầu tư cần đạt đến trong bất cứ giai đoạn nào của sự phát triển xã hội và con người.

Vấn đề đặt ra hiện nay với các nước Nam bán cầu không chỉ là đạt được các thành tựu, mà còn là duy trì những thành tựu ấy. Để giữ được tốc độ gia tăng trong phát triển con người và mở rộng tăng trưởng sang các quốc gia khác, các nước Nam bán cầu cần lưu ý đến 4 vấn đề như là 4 giải pháp cơ bản, cần thiết trong giai đoạn hiện nay. Đó là tăng cường bình đẳng; bảo đảm sự tham gia của người dân; giải quyết các thách thức về môi trường; quản lý được các biến động về nhân khẩu.

Tăng cường bình đẳng, gồm cả bình đẳng giới và giữa các nhóm xã hội, đóng vai trò thiết yếu trong thúc đẩy phát triển con người. Để tăng cường bình đẳng thì một trong những công cụ quan trọng là giáo dục. Nó giúp con người tự tin hơn, dễ tìm kiếm sinh kế hơn, có thể tranh luận, thể hiện ý kiến của mình, nhận thức tốt hơn trong các vấn đề xã hội, ý thức tốt hơn về các quyền lợi trong y tế, phúc lợi xã hội và các quyền lợi khác. Giáo dục cũng đưa lại cho con người những lợi ích lớn trong chăm sóc

sức khỏe, giảm bớt tỷ lệ tử vong. Báo cáo chỉ ra rằng, trình độ học vấn của người mẹ đóng vai trò quan trọng đối với tỷ lệ sống của trẻ hơn là thu nhập và của cải của gia đình. Khi trình độ học vấn thấp thì sự can thiệp của chính sách sẽ có tác động lớn hơn. Do đó Báo cáo khuyến nghị, việc hoạch định chính sách nên chuyển từ việc cố gắng nâng cao thu nhập sang các biện pháp khác có tác dụng nâng cao trình độ học vấn cho trẻ em gái.

Báo cáo cũng khuyến nghị các quốc gia nên có những tham vọng lớn hơn trong hoạch định chính sách. Bằng việc tăng trưởng nhanh, các nước có HDI thấp có thể đạt đến mức phát triển con người bằng với các nước có HDI cao và rất cao. “Các can thiệp chính sách trên cơ sở giả định ấy sẽ có tác động tích cực lên cuộc chiến chống đói nghèo. Ngược lại, giá phải trả cho sự phát triển cũng lớn hơn, nhất là với các nước có HDI thấp thường dễ bị tổn thương”. Việc không thực hiện các chính sách phổ cập giáo dục đủ tham vọng sẽ có ảnh hưởng bất lợi đến các trụ cột quan trọng phát triển con người trong tương lai.

Tạo điều kiện cho người dân tham gia và có tiếng nói sẽ giúp cho sự phát triển con người trở nên bền vững và đúng theo mong muốn hơn. Con người phải có quyền tác động lên quá trình hoạch định chính sách và cả những kết quả của nó; có quyền trông đợi một xã hội với nhiều cơ hội kinh tế hơn; có thể tham gia và gánh vác trách nhiệm cao hơn

trong hệ thống xã hội và chính trị. Thực tế của các nước có tốc độ phát triển nhanh ở Đông Á những thập kỷ gần đây cũng cho thấy rằng điều này mang lại lợi ích to lớn cho cả tăng trưởng và phát triển con người. Theo Báo cáo thì người dân cả ở Nam và Bắc bán cầu đang ngày càng không thỏa mãn và đang đòi hỏi phải có nhiều cơ hội được tham gia nhiều hơn vào các lĩnh vực, các vấn đề mà họ quan tâm, vào việc hoạch định chính sách, nhất là vào các phúc lợi xã hội. Các phản ứng xã hội và bất ổn do thất nghiệp, bất bình đẳng, không đảm bảo phúc lợi xã hội,... có thể làm chệch hướng phát triển con người, cản trở đầu tư và tăng trưởng do trì trệ, bất ổn buộc chính phủ phải giành nguồn lực để duy trì luật pháp và trật tự xã hội nói chung.

Các quốc gia kém phát triển và người nghèo sẽ phải chịu tổn thất nhiều nhất trước các hiểm họa môi trường như biến đổi khí hậu, ô nhiễm không khí và nguồn nước, thu hẹp diện tích rừng,... Thảm họa thiên nhiên ảnh hưởng đến tất cả, nhưng các quốc gia kém phát triển và người nghèo chịu tổn thất nhiều nhất. Biến đổi khí hậu và những tổn hại về hệ sinh thái đang thu hẹp cơ hội sống của con người, nhất là người nghèo. Các nước có HDI thấp đóng góp ít nhất vào biến đổi khí hậu toàn cầu nhưng lại gánh chịu ảnh hưởng nhiều hơn từ những tác động xấu của biến đổi khí hậu. Cần phải khẩn trương có những biện pháp ứng phó, tăng cường sức chịu đựng của con người trước tình trạng biến đổi khí hậu.

Càng trì trệ, thụ động thì những tổn thất càng lớn. Phải nhanh chóng có các thay đổi về cơ cấu và chính sách để đảm bảo sự cân bằng giữa phát triển con người và các mục tiêu về môi trường thông qua chiến lược tăng trưởng sạch, thích ứng cao với biến đổi khí hậu và có cơ chế tài chính hợp tác công – tư hợp lý.

Biến động nhân khẩu có ảnh hưởng to lớn đến tốc độ phát triển con người. Trong khoảng 40 năm gần đây dân số thế giới tăng gần gấp đôi, từ 1970 đến 2011, dân số thế giới từ 3,6 tỷ lên đến 7 tỷ. Hiện đang có những xu hướng biến động nhân khẩu khác nhau. Một mặt dân số đang tăng lên, nhưng học vấn dân số càng cao thì tỷ lệ tăng dân số càng giảm, mặt khác, cơ cấu độ tuổi đang thay đổi trong nhiều nước. Tiềm năng phát triển của thế giới chịu tác động của cả quy mô dân số lẫn cơ cấu độ tuổi. Tỷ lệ người phụ thuộc (dưới 14 tuổi và trên 65 tuổi) trên tổng số người lao động đang biến động tùy từng quốc gia. Khi tỷ trọng người lao động trong tổng dân số tăng và có các chính sách phù hợp thì đất nước được hưởng "lợi tức dân số". Giáo dục cho trẻ em gái sẽ giúp khai thác lợi tức dân số này, do phụ nữ có tri thức thường sinh ít con hơn, con cái của họ khỏe mạnh, được chăm sóc và giáo dục tốt hơn, thu nhập của họ thường tốt hơn... Ngược lại, các nước Nam bán cầu giàu có hơn sẽ buộc phải đối mặt với một vấn đề khác hoàn toàn. Khi dân số bước vào thời kỳ già hóa thì các nước đang phát triển sẽ gặp phải khó khăn

trong việc đáp ứng các nhu cầu của xã hội già hơn trong khi đất nước còn nghèo. Đa số các nước đang phát triển hiện còn rất ít cơ hội và thời gian để khai thác lợi tức dân số. Quản lý biến động nhân khẩu, do vậy, trở thành nhiệm vụ quan trọng. Các xu hướng biến động nhân khẩu không phải là bất di, bất dịch mà có thể thay đổi thông qua các chính sách giáo dục. Có hai kịch bản cho giai đoạn từ nay đến 2050. *Một là* mô hình cơ bản, theo đó tỷ lệ đi học không đổi ở tất cả các bậc học. *Hai là* mô hình đi tắt đón đầu, trong đó từ xuất phát điểm thấp về giáo dục, các nước sẽ có mục tiêu lớn về giáo dục. So với mô hình cơ bản thì trong mô hình đi tắt đón đầu, mức độ giảm tỷ lệ người phụ thuộc trong các nước có HDI thấp lớn hơn gấp hai lần. Các chính sách giáo dục, mở rộng cơ hội việc làm, tăng năng suất lao động, tăng cường tham gia lực lượng lao động, nhất là của lao động nữ và lao động cao tuổi,... có thể giúp hạn chế mức tăng tỷ lệ người phụ thuộc khiến cho việc chuyển đổi nhân khẩu sang giai đoạn dân số già dễ dàng hơn.

Một nội dung quan trọng khác trong Báo cáo là vấn đề hợp tác trong thời kỳ mới. Vấn đề lớn đang được đặt ra là: nhiều thể chế và nguyên tắc trong quản lý quốc tế được xây dựng trước đây nay đã lỗi thời khiến cho các tổ chức quốc tế không đại diện được cho các nước Nam bán cầu. Trật tự mới Nam bán cầu và chủ nghĩa đa cực đang thách thức các thể chế và phương thức vận hành hiện tại trong

hàng loạt các ngành truyền thống như tài chính, thương mại, đầu tư. Quản lý cả ở cấp độ khu vực, cả ở cấp độ quốc tế đều cần đến sự hỗ trợ của tập thể để có thể kết nối cấu trúc cũ với trật tự mới. Phải thực hiện cải cách các tổ chức quốc tế trên cơ sở hợp tác chặt chẽ hơn nữa với các tổ chức khu vực và địa phương, trong những trường hợp cụ thể nên trao quyền rộng hơn cho các tổ chức địa phương. Trách nhiệm điều hành các tổ chức quốc tế cần được chia sẻ cho nhiều quốc gia, cho nhiều bên có liên quan.

Các tổ chức quốc tế cần tăng cường tính minh bạch, tính đại diện và tính trách nhiệm. Trong hiện thực nhiều hoạt động liên chính phủ sẽ có hiệu quả cao hơn khi có sự tham gia rộng rãi của các quốc gia Nam bán cầu với nguồn lực về tài chính, kỹ thuật và con người của các quốc gia đó. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, nếu các quốc gia tuân thủ nguyên tắc chủ quyền một cách cực đoan thì sẽ ít được hưởng lợi từ hội nhập. Sự quan ngại không đúng đắn về vấn đề chủ quyền sẽ cản trở hợp tác. Sẽ tốt hơn nếu bảo vệ chủ quyền bằng việc tham gia hợp tác quốc tế một cách công bằng, đúng luật, có trách nhiệm, đóng góp vào thịnh vượng chung toàn cầu, đồng thời đảm bảo quyền con người và an ninh cho người dân, do vậy, chủ quyền không chỉ là quyền mà cũng là một nghĩa vụ. Các lĩnh vực đang thu hút mạnh sự quan tâm và hợp tác trên phạm vi toàn cầu là thương mại, di dân và biến đổi khí hậu. Nhưng tăng cường

hợp tác cũng có thể gây nên những bất cập như làm cho các tổ chức, cơ quan vốn đã công kênh, phức tạp lại thêm công kênh, phức tạp. Vấn đề là phải đảm bảo sự thống nhất trong đa dạng, phối hợp nhịp nhàng với nhau. Các cơ quan quản lý quốc tế có trách nhiệm giải trình không chỉ với các chính phủ thành viên mà cả với xã hội dân sự toàn cầu, những tổ chức đang tác động mạnh đến việc xây dựng các quy tắc chung trong các hoạt động cứu trợ, vay nợ, nhân quyền, y tế và biến đổi khí hậu cũng như đang thúc đẩy tính minh bạch toàn cầu. Những điều đó cần được lưu ý trong kỷ nguyên hợp tác mới.

Báo cáo phát triển con người năm 2013 đã đưa ra các kết luận chính sau đây: *Thứ nhất*, tăng trưởng kinh tế Nam bán cầu phải đi đôi với các cam kết mạnh mẽ về phát triển con người. Đầu tư cho phát triển con người không chỉ là vấn đề đạo đức mà các thành tựu về giáo dục, y tế và phúc lợi xã hội ngày nay trở thành chìa khóa của thành công; phải tập trung đầu tư cho người nghèo, kết nối họ với thị trường và nâng cao đời sống cho họ, đói nghèo là một bất công cần xóa bỏ một cách kiên quyết. Chính sách muốn có hiệu quả phải tập trung vào việc nâng cao năng lực xã hội chứ không chỉ là năng lực cá nhân. Môi trường do các thể chế xã hội tạo nên có thể hạn chế, nhưng cũng có thể mở rộng tiềm năng phát triển của con người. Theo chúng tôi, kết luận này của Báo cáo rất quan trọng. Việc đổi mới thể chế vừa phải đáp ứng yêu cầu hạn chế

những bất lợi, vừa phải đáp ứng yêu cầu mở rộng các khả năng của con người thì mới có tác dụng thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển. Trong thực tế, người ta thường chú ý đến mặt này mà quên mất mặt kia trong khi kết hợp đồng thời mới tạo nên được sức mạnh phát triển của thể chế.

Thứ hai, các nước kém phát triển hơn có thể học hỏi và được hưởng lợi từ thành công của các nền kinh tế mới nổi ở Nam bán cầu. Cửa cải tích lũy được của cả Bắc và Nam bán cầu đã nhiều đến mức mà chỉ cần một phần nhỏ được đầu tư cho phát triển con người và xóa đói nghèo cũng đủ tạo nên tầm ảnh hưởng lớn. Các quan hệ thương mại và đầu tư Nam - Nam có thể tạo nên đòn bẩy mở ra nhiều cơ hội phát triển của khu vực và toàn cầu, đặc biệt có thể tạo nền tảng cho việc chuyển dịch năng lực sản xuất sang các nước và khu vực kém phát triển hơn. Các mạng lưới sản xuất quốc tế tạo nên nhiều cơ hội để đẩy mạnh quá trình phát triển bằng việc cho phép các quốc gia chuyển thẳng lên các trình độ sản xuất cao hơn, phức tạp hơn.

Thứ ba, các thể chế và quan hệ hợp tác mới có thể tạo điều kiện thuận lợi cho hội nhập khu vực và quan hệ Nam - Nam. Chúng giúp các nước chia sẻ kinh nghiệm, kiến thức, kỹ thuật, công nghệ với nhau, hình thành các thể chế mới mạnh mẽ hơn. Các nước có thể thành lập Hội đồng các nước Nam bán cầu để thúc đẩy đoàn kết, chia sẻ,...

Thứ tư, tăng cường hơn nữa mức độ đại diện của Nam bán cầu và của xã hội

dân sự có thể thúc đẩy tăng trưởng trước các thách thức toàn cầu. Sự trỗi dậy của Nam bán cầu làm cho sân chơi toàn cầu đa dạng hơn. Đây cũng là cơ hội để thành lập các cơ quan quốc tế có khả năng đại diện công bằng hơn cho tất cả các bên tham gia, tận dụng sự đa dạng để giải quyết các vấn đề toàn cầu, tạo ra các nguyên tắc mới đảm bảo bình đẳng, hiệu quả trong hợp tác. Xã hội dân sự và các phong trào xã hội ở tầm quốc gia và xuyên quốc gia đang vận động cho những thể chế quản lý xã hội công bằng và bình đẳng, đang đòi hỏi phải có các nguyên tắc dân chủ và hòa nhập hơn, đòi hỏi phải có chỗ cho các ý kiến đa chiều và hệ thống ngôn luận công khai.

Thứ năm, sự trỗi dậy của Nam bán cầu cho thấy những cơ hội mới để tăng nguồn cung cấp hàng hóa công cộng, đảm bảo cho thế giới bền vững. Hiện nay, các vấn đề toàn cầu đang gia tăng cả về số lượng và tính cấp bách (từ biến đổi khí hậu, bất ổn kinh tế, tài chính đến chống khủng bố, chống phổ biến vũ khí hạt nhân) đòi hỏi phải được giải quyết trên phạm vi toàn cầu, nhưng sự chậm chạp, thậm chí là do dự trong hợp tác vẫn còn ở nhiều nơi. Sự trỗi dậy của các nước Nam bán cầu sẽ tạo cơ hội để giải quyết nhiều vấn đề của thế giới hiện nay. Đứng trước nhiều thách thức như hiện nay việc xác định đâu là trách nhiệm công, đâu là trách nhiệm tư đòi hỏi phải có tầm nhìn lãnh đạo mạnh mẽ và tận tâm trong từng tổ chức và cá nhân, kể cả họ không phải là người lãnh đạo.

Tóm lại, Báo cáo phát triển con người

năm 2013 đã phản ánh được một số nét nổi bật của bối cảnh thế giới hiện nay và chỉ ra cho các nhà hoạch định chính sách và người dân những định hướng phát triển các quan hệ ngày càng chặt chẽ giữa các nước và đối mặt với các thách thức toàn cầu đang gia tăng. Tiến bộ trong phát triển con người đòi hỏi phải có hành động và thể chế tương ứng cả ở tầm quốc gia và quốc tế. Cải cách và đổi mới thể chế ở tầm quốc tế là điều kiện cần thiết để cung cấp các hàng hoá dịch vụ công mang tính quốc tế. Đảm bảo công bằng xã hội là rất quan trọng ở tầm quốc gia. "Các nguyên tắc bao trùm như gắn kết xã hội, cam kết của chính phủ về giáo dục, y tế, phúc lợi xã hội và mở cửa hội nhập thương mại là những phương tiện tiên phong đưa đến các mục tiêu phát triển con người bền vững và bình đẳng".

Báo cáo bao gồm cả phần số liệu thống kê như Chỉ số phát triển con người và các thành phần, Chỉ số bất bình đẳng giới, Chỉ số nghèo đa chiều, v.v.. Chỉ số phát triển con người (HDI) năm 2013 của Việt Nam là 0,617 xếp thứ 127 trên tổng số 186 nước, thuộc nhóm có HDI trung bình, nhưng cao hơn so với nhiều nước có cùng mức GDP.

Báo cáo cung cấp nhiều chất liệu để các nhà hoạch định chính sách, các học giả, người dân có thể tiếp tục suy ngẫm, rút ra các bài học và kết luận mới, thay đổi nhận thức, sử dụng kinh nghiệm hữu ích cho Việt Nam trong thế giới đang biến đổi mạnh mẽ hiện nay.

